

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 311/2018/HSST
Ngày 31/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm; Ông Nguyễn Sự

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hạp Thị Thu Thủy – Th- ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 303/2018/HSST-TL ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 311/HSST-QĐXX ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Tô Minh T, sinh năm 1984;

HKTT: Thôn M, xã T thành phố B, tỉnh B;

Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố: Không rõ; Mẹ: Tô Thị T (đã chết); Bị can là con duy nhất trong gia đình;
Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1997; Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại bản án số 48/2011/HSST ngày 12/5/2011 của Toà án nhân dân huyện G, thành phố H xử phạt 30 tháng về tội “Cướp giật tài sản”.

Tại bản án số 88/2011/HSST ngày 18/12/2013 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 30 tháng về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong án phí và hình phạt ngày 28/6/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tô Minh T: Ông Trần Thọ Đ – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

Người đại diện giám hộ cho bị cáo: Ông Tô Minh S, sinh năm 1950; có mặt.

NĐKHKTT: B, huyện V, tỉnh B.

Người phiên dịch: Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1979 – Giáo viên dạy âm nhạc tại Trung tâm nuôi dưỡng người có công và bảo trợ xã hội tỉnh B; có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952, HKTT: Số 45, đường L, phường S, thành phố B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tô Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội cụ thể nh- sau:

Khoảng 13h40 phút ngày 18/4/2018, tại đường N thuộc phường S, thành phố B tổ công tác Công an thành phố B phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Tô Minh T, sinh năm 1984, HKTT: Thôn M xã T thành phố B có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật chiếc dây chuyền vàng của bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1952, HKTT: Số 45 đường L, phường S, thành phố B.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng dây giun (01 đoạn dài khoảng 38cm; 01 đoạn dài khoảng 11 cm và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn có gắn đá);

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 98Y5 – 2963 và 01 đăng ký xe mang tên Trần Đức H;

- 01 CMTND và 01 thẻ chi hội người khuyết tật mang tên Tô Minh Tuấn;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo vi 5.

Ngày 18/4/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định chiếc dây chuyền thu giữ nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 552/KL – HĐ ngày 18/04/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 38cm (loại dây giun), một đầu có gắn móc khóa và 01 đoạn dây kim loại màu vàng dài 11cm, một đầu có gắn móc và 01 mặt kim loại màu vàng có gắn đá hình tròn là kim loại vàng (ký hiệu hóa học: Au), có tổng trọng lượng 05 chỉ, hàm lượng vàng 75%.

Ngày 18/4/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra yêu cầu định giá tài sản là chiếc dây chuyền vàng nói trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL – HĐ ngày 19 tháng 04 năm 2018 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận:

Sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 05 chỉ, hàm lượng vàng là 75% có giá 17.500.000 đồng. Ngày 06/08/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bà S chiếc dây chuyền vàng.

Bản cáo trạng số 203/Ctr- VKS ngày 12/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố **Tô Minh T** về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Khoảng 13h ngày 18/4/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 98Y5 – 2963 (bị cáo mượn của mẹ vợ, bà Vũ Thị K) từ nhà ở G tỉnh B đến thành phố B xem có ai để tài sản sơ hở thì cướp giật bán lấy tiền ăn tiêu. Khi bị cáo đang dừng đèn đỏ ở khu vực đường Lê Văn T, phường S, thành phố B thì nhìn thấy một người phụ nữ (sau này bị cáo biết là bà S) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, BKS 29S5 – 4742 đi qua vượt lên phía trước. Bị cáo phát hiện bà S có đeo dây chuyền vàng ở cổ nên đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của bà S. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô áp sát lại gần phía bên phải xe của bà Sơn, dùng tay trái giật mạnh chiếc dây chuyền vàng trên cổ làm cho chiếc dây chuyền bị đứt rơi xuống đường, bà S dùng chân phải đạp vào xe mô tô của bị cáo làm bị cáo ngã ra đường và tri hô “cướp, cướp”. Bị cáo đứng dậy bỏ chạy được khoảng 2 - 3m đến đường Nguyễn Phi Ỗ Lan thuộc phường S, thành phố B thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “ Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Tô Minh T** từ 36 – 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ng- ời bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo vi 5; 01 CMTND và 01 thẻ chi hội người khuyết tật mang tên Tô Minh T.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đỏ đen, BKS 98Y5 – 2963 áp sát bên phải xe mô tô do bà Nguyễn Thị S điều khiển, dùng tay trái giật chiếc dây chuyền trị giá 17.500.000 đồng của Bà S nhằm mục đích bán lấy tiền ăn tiêu. Hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô, áp sát xe mô tô của bà S nhằm giật chiếc dây chuyền là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm, đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt đ- ợc qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do vậy bản cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H xét xử ngày 12/5/2011 xử phạt 30 tháng về tội “Cướp giật tài sản” và Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xét xử ngày 18/12/2013 xử phạt 30 tháng tù cùng về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án. Mặc dù không bị coi là tiền án nhưng chứng tỏ bị cáo là con người có nhân thân xấu. Lần phạm tội này cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Tuy nhiên bị cáo là người bị cầm đũa bẩm sinh, do vậy khả năng nhận thức và điều khiển hành vi bị hạn chế. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ng-ời bị hại đã có lời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ khi lượng hình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi th-ờng và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo vi 5; 01 CMTND và 01 thẻ chi hội người khuyết tật mang tên Tô Minh T, cần tuyên trả lại bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô mà Tuấn dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, Cơ quan điều tra đã làm rõ đó là chiếc xe của bà K. Ngày 18/4/2018, bị cáo mượn xe của bà Kiểm nhưng bà K không biết Tuấn dùng xe mô tô đó để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Kiểm là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo **Tô Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.**

Xử phạt: **Tô Minh T 42** (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/4/2018. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 31/10/2018 để bảo đảm việc thi hành án.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Massgo vi 5; 01 CMTND và 01 thẻ chi hội người khuyết tật mang tên Tô Minh T.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện giám hộ cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sự Nguyễn Văn Sâm

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sự Nguyễn Văn Sâm

Nguyễn Thị Thu Thảo

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thảo

